

Số: 09

Ngày 10/3/2025

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 09 có các nội dung đáng chú ý sau:

- Nghị định 29/2025/NĐ-CP, quy định cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính có 35 đơn vị trực thuộc
- Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam.
- Thông tấn xã Việt Nam tăng cường tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
- Giải đáp pháp luật: Các vấn đề cần lưu ý tại Thông tư 12/2025/TT-BCA quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Ngày 24/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 29/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

Theo đó, Bộ Tài chính thực hiện quản lý nhà nước về: Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch; đầu tư phát triển, đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và đầu tư kinh doanh từ Việt Nam ra nước ngoài, xúc tiến đầu tư; ngân sách nhà nước; ngân quỹ nhà nước; nợ công; viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam và viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; dự trữ nhà nước; tài chính đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; tài sản công; hải quan; kế toán; kiểm toán; giá; chứng khoán; bảo hiểm; đấu thầu; doanh nghiệp, kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, hộ kinh doanh; khu kinh tế; hoạt động dịch vụ tài chính và dịch vụ khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; thống kê; thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đại diện chủ sở hữu đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức gồm 35 đơn vị trực thuộc, trong đó, Cục Thuế tổ chức và hoạt động theo 03 cấp, Cục Thuế (12 đơn vị); 20 Chi cục Thuế khu vực; 350 Đội thuế liên huyện. Cục Hải quan tổ chức và hoạt động theo 03 cấp, Cục Hải quan (12 đơn vị); 20 Chi cục Hải quan khu vực;

165 Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu. Cục Dự trữ Nhà nước tổ chức và hoạt động theo 02 cấp, Cục Dự trữ Nhà nước (07 đơn vị); 15 Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực (có tổng số không quá 171 điểm kho). Cục Thống kê tổ chức và hoạt động theo 03 cấp, Cục Thống kê (14 đơn vị); 63 Chi cục Thống kê; 480 Đội Thống kê liên huyện. Kho bạc Nhà nước tổ chức và hoạt động theo 02 cấp, Kho bạc Nhà nước (10 đơn vị); 20 Kho bạc Nhà nước khu vực (có tổng số không quá 350 Phòng giao dịch). Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức và hoạt động theo 03 cấp, Bảo hiểm xã hội Việt Nam (14 đơn vị); 35 Bảo hiểm xã hội khu vực; 350 Bảo hiểm xã hội liên huyện.

Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Tài chính; quy định số lượng các đơn vị tham mưu, giúp việc của Chi cục và tương đương thuộc Cục và tương đương thuộc bộ; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc bộ.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2025.

2. TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG DỪNG HOẠT ĐỘNG TỪ NGÀY 01/3/2025

Ngày 26/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 40/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/3/2025.

Theo đó, Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về công nghiệp và thương mại, bao gồm các ngành và lĩnh vực: Điện, than, dầu khí, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, công nghiệp cơ khí, công nghiệp luyện kim, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp môi trường, công nghiệp công nghệ cao (không bao gồm công nghiệp công nghệ thông tin và công nghiệp công nghệ số); cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, khuyến công; thương mại trong nước; xuất nhập khẩu, thương mại biên giới; dịch vụ logistics; phát triển thị trường ngoài nước; quản lý thị trường; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; hội nhập kinh tế quốc tế; cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; phòng vệ thương mại; các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

Cơ cấu tổ chức gồm: 19 đơn vị giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý Nhà; 03 đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý Nhà nước.

Nghị định quy định cơ quan Quản lý thị trường các cấp tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật hiện hành đến khi chuyển giao Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh thuộc Tổng cục Quản lý thị trường về UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Bộ Công Thương chuyển giao nguyên trạng Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh thuộc Tổng cục Quản lý thị

trường về UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thành lập Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương trước ngày 01/6/2025.

3. THÀNH LẬP BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Ngày 26/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 41/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, có hiệu lực từ ngày 01/3/2025.

Bộ Dân tộc và Tôn giáo thực hiện quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực: Công tác dân tộc; tín ngưỡng, tôn giáo và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật. Bộ có các nhiệm vụ cụ thể: Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phát triển nguồn nhân lực, thu hút, tăng cường cán bộ, công chức, viên chức tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi; chính sách nâng cao dân trí, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số, chính sách đặc thù đối với cán bộ, công chức trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc; quản lý thống nhất về xuất bản các ấn phẩm, sách kinh, tác phẩm, giáo trình giảng dạy, văn hóa phẩm thuần túy tín ngưỡng, tôn giáo của các cộng đồng tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo được Nhà nước cho phép hoạt động...

Cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo gồm 13 đơn vị trực thuộc, trong đó có 09 đơn vị giúp Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo thực

hiện chức năng quản lý nhà nước; 04 đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

4. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM

Nghị định số 47/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam, từ ngày 01/3/2025, Đài Truyền hình Việt Nam là cơ quan thuộc Chính phủ, là đài truyền hình quốc gia, cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện, thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần giáo dục, nâng cao dân trí, phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân bằng các chương trình, kênh truyền hình và các loại hình báo chí, truyền thông.

Đài Truyền hình Việt Nam có tên viết tắt tiếng Việt là THVN; tên giao dịch quốc tế tiếng Anh là Vietnam Television, viết tắt là VTV. Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn: Xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm và các dự án, đề án quan trọng khác của Đài Truyền hình Việt Nam và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; nghiên cứu, đề xuất xây dựng, trình cấp có thẩm quyền công bố tiêu chuẩn quốc gia; ban hành tiêu chuẩn cơ sở theo quy định của pháp luật; tổ chức sản xuất, truyền dẫn, phát sóng, phát hành, lưu trữ các chương trình truyền hình, báo điện tử, báo in theo quy định của pháp luật; tham gia xây

dựng chiến lược, quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình; quyết định và chịu trách nhiệm về nội dung, chương trình và thời lượng phát sóng hàng ngày trên các kênh chương trình của Đài Truyền hình Việt Nam theo quy định của pháp luật...

Cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam gồm 22 đơn vị và có các cơ quan thường trú tại nước ngoài được thành lập theo quy định của pháp luật. Đài Truyền hình Việt Nam có Tổng Giám đốc và không quá 04 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đài Truyền hình Việt Nam; các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực được phân công. Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của các đơn vị trực thuộc.

5. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM

Ngày 28/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 46/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam. Đài Tiếng nói Việt Nam là cơ quan thuộc Chính phủ, là đài phát thanh quốc gia, cơ quan

truyền thông chủ lực đa phương tiện thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần giáo dục, nâng cao dân trí, phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân bằng các chương trình phát thanh, báo in, báo điện tử.

Đài Tiếng nói Việt Nam thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, quy định của Chính phủ về cơ quan thuộc Chính phủ và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây: Quyết định và chịu trách nhiệm về nội dung, chương trình, thời lượng phát sóng hằng ngày trên các kênh chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam, phạm vi phủ sóng, phạm vi tác động thông tin đối nội và đối ngoại; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trực thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ, phương hướng hoạt động theo quy định của pháp luật; tổ chức sản xuất, truyền dẫn, phát sóng, phát hành, lưu trữ các chương trình phát thanh, báo in, báo điện tử theo quy định của pháp luật. Tổ chức sản xuất các sản phẩm nội dung thông tin số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao...

Cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam có 21 đơn vị trực thuộc và các cơ quan thường trú tại nước ngoài được thành lập theo quy định của pháp luật.

Ban Thư ký biên tập có không quá 04 phòng, Ban Tổ chức cán bộ và Hợp tác quốc tế có không quá 03 phòng, Ban Kế hoạch - Tài chính có không quá 02 phòng, Văn phòng có không quá 04 phòng. Tổng Giám

đốc Đài Tiếng nói Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam.

Báo Tiếng nói Việt Nam, Báo Điện tử VOV tiếp tục hoạt động cho đến khi Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức và được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động báo chí cho Báo Điện tử Tiếng nói Việt Nam (VOV). Thời gian thực hiện không quá 03 tháng kể từ khi Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Đài Truyền hình kỹ thuật số VTC kết thúc hoạt động truyền hình. Đài Truyền hình kỹ thuật số VTC có trách nhiệm xử lý các vấn đề về tài chính, tài sản; chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động và các vấn đề còn tồn đọng khác (nếu có) trong thời gian không quá 06 tháng kể từ khi Nghị định này có hiệu lực thi hành. Đài Tiếng nói Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng phương án xử lý tài chính, tài sản và các vấn đề còn tồn đọng khác (nếu có) của Đài Truyền hình kỹ thuật số VTC theo quy định.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/3/2025.

6. THỜI HẠN HIỆU LỰC CHỨNG THƯ CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG TỐI ĐA 03 NĂM

Ngày 21/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 23/2025/NĐ-CP quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy, có hiệu lực từ ngày 10/4/2025.

Theo đó, chứng thư chữ ký điện tử được phân loại thành: Chứng thư chữ ký số gốc của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia là chứng thư chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia tự cấp cho mình tương ứng với từng loại dịch vụ tin cậy; chứng thư chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy là chứng thư chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia cấp cho tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy tương ứng với từng loại dịch vụ tin cậy, bao gồm: chứng thư chữ ký số cho dịch vụ cấp dấu thời gian, chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu, chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng; chứng thư chữ ký số công cộng là chứng thư chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp cho thuê bao; chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng là chứng thư chữ ký điện tử do cơ quan, tổ chức tạo lập chữ ký điện tử chuyên dùng cấp.

Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số gốc của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia là 25 năm; thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số công cộng tối đa là 03 năm; thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng trong trường hợp chữ ký điện tử chuyên dùng được bảo đảm bởi chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng là 10 năm.

7. THÔNG TÁN XÃ VIỆT NAM TĂNG CƯỜNG TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT 190/2025/QH15 CỦA QUỐC HỘI

Ngày 26/02/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 20/CĐ-TTg triển khai thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Khẩn trương tổ chức quán triệt đầy đủ, nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết số 190/2025/QH15 và ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 tại bộ, cơ quan, địa phương mình trước ngày 03/3/2025 gửi kế hoạch về Bộ Nội vụ để theo dõi, đôn đốc thực hiện; thông báo công khai các nội dung quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 190/2025/QH15 khi có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc quy định liên quan đến các nội dung thay đổi phải công khai; chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc công khai thông tin bảo đảm kịp thời, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp dễ tiếp cận; thường xuyên nắm bắt tình hình thực tiễn, kịp thời phát hiện các vấn đề vướng mắc phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình; trường hợp

cần thiết, báo cáo, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành văn bản giải quyết hoặc ủy quyền ban hành văn bản giải quyết. Cơ quan, người có thẩm quyền khi nhận được báo cáo, kiến nghị, phản ánh về các vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy cần khẩn trương tổ chức nghiên cứu, giải quyết theo thẩm quyền, ủy quyền giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết.

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan báo chí, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Hiệp hội có trách nhiệm truyền thông bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả ngay khi Nghị quyết số 190/2025/QH15 có hiệu lực để cá nhân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức biết và thực hiện.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

8. QUY ĐỊNH VỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE TỪ 01/3/2025

Ngày 28/02/2025, Bộ Công an đã ban hành Thông tư 12/2025/TT-BCA quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

Cục Cảnh sát giao thông cấp giấy phép lái xe cho người đạt kết quả kỳ sát hạch trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch. Giấy phép lái xe điện tử được tích hợp vào hệ thống dữ liệu điện tử, tài khoản định danh điện tử trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.

Việc cấp giấy phép lái xe cho người có giấy phép lái xe ô tô các hạng mà quá thời hạn sử dụng; mất giấy phép lái xe ô tô và giấy phép lái xe đó quá thời hạn sử dụng bao gồm cả người có giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp, giấy phép lái xe trong Công an nhân dân khi thôi không còn làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh thực hiện như sau: Người có giấy phép lái xe thuộc các trường hợp trên phải có tên trong hệ

thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc bảng kê danh sách cấp giấy phép lái xe (sổ quản lý), trường hợp giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp mất giấy phép lái xe phải có xác nhận của cơ quan đã cấp thì phải dự sát hạch các nội dung sau đây: Trường hợp giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng dưới 01 tháng kể từ ngày hết hạn mà người có giấy phép lái xe không thể thực hiện được thủ tục đổi giấy phép lái xe do ốm đau, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh thì người đó không phải sát hạch lý thuyết để cấp giấy phép lái xe; trường hợp giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng dưới 01 năm kể từ ngày hết hạn thì phải sát hạch lý thuyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư này để cấp giấy phép lái xe; trường hợp giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng từ 01 năm trở lên kể từ ngày hết hạn thì phải sát hạch lý thuyết, thực hành lái xe trong hình và trên đường để cấp giấy phép lái xe theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 4 Thông tư này.

Hồ sơ đổi giấy phép lái xe, gồm: Đề nghị đổi giấy phép lái xe; giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cấp còn hiệu lực (trừ người có giấy phép lái xe hạng A1, A, B1); hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài); các giấy tờ khác.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/3/2025.

9. NĂM 2025 XÂY DỰNG 35 NGHÌN TRẠM 5G

Ngày 15/01/2025, Chỉ thị 01/CT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông về định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông năm 2025 được ban hành.

Mục tiêu năm 2025, xây dựng được 35 nghìn trạm 5G, phần đầu đạt 70% việc phổ cập tên miền quốc gia “.vn” và các dịch vụ số, phát triển hạ tầng Internet, nâng cao tỷ lệ sử dụng địa chỉ IPv6. Mục tiêu quốc gia là đến hết năm 2025, tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công của người dân, doanh nghiệp được xử lý trực tuyến toàn trình đạt trên 80%, tối thiểu tại từng bộ ngành và địa phương là 70%.

Nhiệm vụ năm 2025 và định hướng đến năm 2026 lĩnh vực Công nghiệp công nghệ số như sau: Hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua Luật Công nghiệp công nghệ số; ưu tiên phát triển và làm chủ công nghệ mới, đặc biệt là các ngành, lĩnh vực công nghiệp mới nổi như chip, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển ngành công nghiệp bán dẫn; thúc đẩy đổi mới

sáng tạo, phong trào khởi nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh làm chủ thị trường trong nước và đi ra thị trường nước ngoài, khai phá các thị trường tiềm năng mới; nâng xếp hạng chỉ số Xuất khẩu dịch vụ ICT lên ít nhất 5 bậc (chỉ số Đổi mới sáng tạo GII)...

10. TTXVN HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG THỰC HIỆN SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỘ MÁY

Ngày 06/3/2025, TTXVN ban hành Hướng dẫn số 251/HD-TTX về việc thực hiện chính sách, chế độ đối với viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

Hướng dẫn này áp dụng đối với các đơn vị thuộc TTXVN trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, gồm: Trung tâm truyền hình Thông tấn, Ban Tổ chức – Cán bộ, Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ Thông tấn, Báo Tin tức, Báo ảnh Dân tộc và Miền núi, Báo Việt Nam News, Tạp chí Vietnam Law and Legal Forum và các đơn vị khác khi sắp xếp tổ chức bộ máy.

Hướng dẫn này áp dụng đối với áp dụng đối với viên chức, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các đơn vị thuộc TTXVN do sắp xếp tổ chức bộ máy.

Thời gian nghỉ sớm để tính số tháng hưởng chế độ trợ cấp hưu trí một lần là thời gian kể từ thời điểm nghỉ hưu ghi tại quyết định nghỉ hưu đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ

lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ, tối đa 5 năm (60 tháng).

Thời gian để tính trợ cấp theo số năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội quy định tại Nghị định 178/NĐ-CP là tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng chưa hưởng trợ cấp thôi việc, mất việc làm hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần. Trường hợp tổng thời gian để tính trợ cấp có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm; từ trên 06

tháng đến dưới đến dưới 12 tháng tính tròn 01 năm.

Tiền lương tháng hiện hưởng là tiền lương tháng liền kề trước khi nghỉ việc, bao gồm: Mức tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp và các khoản tiền phụ cấp lương.

Lãnh đạo đơn vị phải thực hiện rà soát, đánh giá đối với tất cả viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất theo acsc tiêu chí chấm điểm đánh giá viên chức, người lao động (Phụ lục 01).

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THỰC HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

Theo đó, hàng hóa, dịch vụ do cơ sở kinh doanh bán ra là giá bán chưa có thuế giá trị gia tăng; đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt là giá bán đã có thuế tiêu thụ đặc biệt nhưng chưa có thuế giá trị gia tăng; đối với hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường là giá bán đã có thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường nhưng chưa có thuế giá trị gia tăng.

Đối với hàng hóa nhập khẩu là trị giá tính thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu cộng với các khoản thuế là thuế nhập khẩu bổ sung theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và pháp luật về quản lý ngoại thương (nếu có), cộng với thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) và cộng với thuế bảo vệ môi trường (nếu có). Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được miễn thuế nhập khẩu thì giá tính thuế giá trị gia tăng là trị giá tính thuế nhập khẩu. Hàng hóa bán theo phương thức trả góp, trả chậm là giá tính theo giá bán trả một lần chưa có thuế giá trị gia tăng của hàng hóa đó, không bao gồm khoản lãi trả góp, lãi trả chậm. Đối với gia công hàng hóa là giá gia công chưa có thuế giá trị gia tăng. Giá gia công là giá gia công theo hợp đồng gia công chưa có thuế giá trị gia tăng, bao

gồm cả tiền công, chi phí về nhiên liệu, vật liệu phụ và chi phí khác phục vụ cho việc gia công hàng hóa...

2. ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Thể hiện đúng và đầy đủ tinh thần đổi mới của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, đặc biệt là đổi mới, đơn giản hóa quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL, đẩy mạnh phân cấp, tăng cường dân chủ, công khai, minh bạch trong quá trình xây dựng, ban hành VBQPPL và bảo đảm tốt hơn nguồn lực cho công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Bộ Tư pháp đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Dự thảo Nghị định gồm 7 Chương với 85 Điều quy định chi tiết, biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành VBQPPL về xây dựng luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do Chính phủ trình; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, chính quyền địa phương; ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và dịch văn bản quy phạm pháp luật; đăng tải trên công báo điện tử; nguồn lực trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quản lý nhà nước về công tác xây dựng pháp luật.

Dự thảo này quy định cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học theo quy định của Luật và Nghị định này; xác định nội dung lấy ý kiến phù hợp với từng đối tượng cần lấy ý kiến, nêu rõ địa chỉ tiếp nhận ý kiến. Việc lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có thể được thực hiện trực tiếp hoặc thông qua tổ chức đại diện, các tổ chức, hiệp hội. Việc lấy ý kiến được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức đăng tải hồ sơ chính sách, dự án trên công, trang thông tin điện tử của cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo; lấy ý kiến bằng văn bản; lấy ý kiến trực tiếp, trực tuyến, thông qua tổ chức hội thảo, tọa đàm, các phương tiện thông tin đại chúng. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các nội dung liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực và theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức mình và các nội dung khác, chịu trách nhiệm về nội dung góp ý. Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên công, trang thông tin điện tử của cơ quan mình chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày kết

thúc thời hạn lấy ý kiến, thời gian đang tải ít nhất là 10 ngày.

Đối với công tác truyền thông chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức truyền thông nội dung cơ bản của chính sách và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, các vấn đề phức tạp, được dư luận xã hội quan tâm, có nhiều ý kiến khác nhau và tác động trực tiếp làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Nội dung truyền thông ngắn gọn, dễ hiểu, gồm: sự cần thiết ban hành; mục đích, quan điểm xây dựng; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nội dung cơ bản của chính sách, dự thảo; quy định mới hoặc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ so với quy định hiện hành về quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp; các vấn đề phức tạp, có nhiều ý kiến khác

nhau. Hình thức truyền thông bao gồm: truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; ứng dụng mạng xã hội; xây dựng, đăng tải tài liệu truyền thông phù hợp với từng đối tượng trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo; tổ chức các hội nghị, tọa đàm, diễn đàn, phỏng vấn, đối thoại trực tiếp, trực tuyến, họp báo; qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, niêm yết tại bảng tin, màn hình tại khu dân cư; lồng ghép trong các loại hình văn hóa cơ sở và các hình thức khác phù hợp.

Hiện toàn văn dự thảo Nghị định đang được Bộ Tư pháp gửi văn bản đến các bộ, ngành liên quan và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến góp ý hoàn thiện dự thảo trước khi trình Chính phủ xem xét, ban hành.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Yêu cầu đối với việc đổi giấy phép lái xe của người nước ngoài tại Việt Nam?

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 24 Thông tư 12/2025/TT-BCA của Bộ Công An quy định yêu cầu đối với việc đổi giấy phép lái xe của người nước ngoài như sau:

- Người nước ngoài cư trú, làm việc, học tập tại Việt Nam có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng và có một trong các giấy tờ sau: giấy chứng minh thư ngoại giao, giấy chứng minh thư công vụ, thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú với thời

gian từ 03 tháng trở lên nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang hạng giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam;

- Người Việt Nam (mang quốc tịch Việt Nam) trong thời gian cư trú, học tập, làm việc ở nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp giấy phép lái xe quốc gia, còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe tại Việt Nam được xét đổi sang hạng giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam;

- Không đổi giấy phép lái xe tạm thời của nước ngoài; giấy phép lái xe

quốc tế; giấy phép lái xe của nước ngoài quá thời hạn sử dụng, bị tẩy xóa, rách nát không còn đủ thông tin để đổi giấy phép lái xe hoặc có sự khác biệt về nhận dạng; giấy phép lái xe nước ngoài không do cơ quan có thẩm quyền cấp; người Việt Nam có giấy phép lái xe nước ngoài có thời gian lưu trú tại nước ngoài dưới 03 tháng và thời hạn lưu trú không phù hợp với thời gian đào tạo lái xe của nước cấp giấy phép lái xe.

2. Hỏi: *Yêu cầu đối với việc đổi giấy phép lái xe?*

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 21 Thông tư 12/2025/TT-BCA của Bộ Công An ban hành ngày 28/02/2025 quy định yêu cầu đối với việc đổi giấy phép lái xe:

- Người Việt Nam, người nước ngoài được sát hạch, cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam;

- Người có giấy phép lái xe bị hỏng không còn sử dụng được;

- Người Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú ở Việt Nam đã có giấy phép lái xe Việt Nam đổi từ giấy phép lái xe nước ngoài, khi hết hạn nếu có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe;

- Trường hợp ngày, tháng, năm sinh, họ, tên, tên đệm, quốc tịch, nơi sinh, nơi cư trú ghi trên giấy phép lái xe có sai lệch với căn cước công dân hoặc căn cước thì cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục đổi giấy phép lái xe mới phù hợp với thông tin ghi trong căn cước công dân hoặc căn cước;

- Người có nhu cầu tích hợp giấy phép lái xe không thời hạn với giấy phép lái xe có thời hạn;

- Không đổi giấy phép lái xe đối với các trường hợp sau: người đề nghị đổi giấy phép lái xe không còn giấy phép lái xe đã được cấp và thông tin giấy phép lái xe không có trong hệ thống thông tin giấy phép lái xe của Cục Cảnh sát giao thông hoặc không có bảng kê danh sách cấp giấy phép lái xe (sổ quản lý); người vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ chưa thực hiện xong yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết, xử lý vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Hỏi: *Hồ sơ đổi giấy phép lái xe gồm những gì?*

Trả lời: Theo khoản 2 Điều 21 Thông tư 12/2025/TT-BCA của Bộ Công An ban hành ngày quy định hồ sơ đổi giấy phép lái xe, gồm:

- Đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư này;

- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cấp còn hiệu lực (trừ người có giấy phép lái xe hạng A1, A, B1);

- Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài);

- Các giấy tờ khác thể hiện thông tin quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

4. Hỏi: *Hồ sơ đề nghị sát hạch của cá nhân gồm những gì?*

Đề nghị sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng B1, B, C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE;

Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cấp còn hiệu lực;

Bản sao hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc một trong các giấy tờ sau: thẻ tạm trú, thẻ thường trú, chứng minh thư ngoại giao, chứng minh thư công vụ (đối với người nước ngoài).